

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32860 /CTHN-TTHT
V/v thu hồi Công văn số
32222/CTHN-TTHT ngày
23/8/2021

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2021

Kính gửi: Công ty TNHH TN Technics & Construction
(Địa chỉ: Tầng 1 Nhà liền kề B3-15, Khu chức năng đô thị Thành phố Xanh,
phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội; MST: 0107700935)

Ngày 22/7/2021, Cục thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 01.2207.2021/CV-TNCN của Công ty TNHH TN Technics & Construction (sau đây gọi là Công ty) hỏi về hóa đơn cho hoạt động thuê nhân công.

Ngày 19/8/2021, Cục thuế TP Hà Nội ban hành Công văn số 32075/CTHN-TTHT trả lời công văn số 01.2207.2021/CV-TNCN của Công ty về hóa đơn cho hoạt động thuê nhân công.

Tuy nhiên, do sơ suất trong quá trình phát hành văn bản, ngày 23/8/2021, Cục thuế TP Hà Nội đã ban hành Công văn số 32222/CTHN-TTHT.

Cục Thuế TP Hà Nội thu hồi Công văn số 32222/CTHN-TTHT ngày 23/8/2021 nêu trên. Đề nghị Công ty nghiên cứu Công văn số 32075/CTHN-TTHT ngày 19/8/2021 (bản photo đính kèm) của Cục Thuế TP Hà Nội và căn cứ tình hình thực tế của Công ty để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Cục Thuế TP Hà Nội thông báo để Công ty TNHH TN Technics & Construction được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NVDTPC;
- Phòng TTKT1;
- Website Cục thuế;
- Lưu: VT, TTHT(2).

(6/3)



Nguyễn Tiến Trường

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32075 /CTHN-TTHT
V/v hóa đơn cho hoạt động
thuê nhân công

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2021

Kính gửi: Công ty TNHH TN Technics & Construction
(Địa chỉ: Tầng 1 Nhà liền kề B3-15, Khu chức năng đô thị Thành phố Xanh,
phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội; MST: 0107700935)

Trả lời công văn số 01.2207.2021/CV-TNCN ngày 22/7/2021 của Công ty TNHH TN Technics & Construction hỏi (sau đây gọi là Công ty) về hóa đơn cho hoạt động thuê nhân công. Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ:

+ Tại Điều 59 quy định hiệu lực thi hành:

"1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2022, khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin áp dụng quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử của Nghị định này trước ngày 01 tháng 7 năm 2022.

2. Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ tiếp tục có hiệu lực thi hành đến ngày 30 tháng 6 năm 2022.

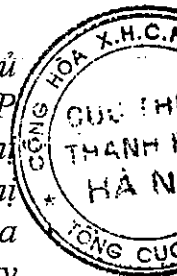
..."
+ Tại Điều 60 quy định xử lý chuyển tiếp:

"1. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đã thông báo phát hành hóa đơn đặt in, hóa đơn tự in, hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế hoặc đã đăng ký áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, đã mua hóa đơn của cơ quan thuế trước ngày Nghị định này được ban hành thì được tiếp tục sử dụng hóa đơn đang sử dụng kể từ ngày Nghị định này được ban hành đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2022 và thực hiện các thủ tục về hóa đơn theo quy định tại các Nghị định: số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

..."
- Căn cứ Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/1/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ:

+ Tại Điều 11 quy định đối tượng mua hóa đơn của cơ quan thuế:

"1. Cơ quan thuế bán hóa đơn cho các đối tượng sau:



a) Tổ chức không phải là doanh nghiệp nhưng có hoạt động kinh doanh (bao gồm cả hợp tác xã, nhà thầu nước ngoài, ban quản lý dự án).

Tổ chức không phải là doanh nghiệp nhưng có hoạt động kinh doanh là các tổ chức có hoạt động kinh doanh nhưng không được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và pháp luật kinh doanh chuyên ngành khác.

b) Hộ, cá nhân kinh doanh;

c) Tổ chức kinh doanh, doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp

... ”

+ Tại Điều 13 quy định về cấp hóa đơn do Cục Thuế đặt in:

“Điều 13. Cấp hóa đơn do Cục Thuế đặt in

1. Cơ quan thuế cấp hóa đơn cho các tổ chức không phải là doanh nghiệp, hộ và cá nhân không kinh doanh nhưng có phát sinh hoạt động bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ cần có hóa đơn để giao cho khách hàng.

Trường hợp tổ chức không phải là doanh nghiệp, hộ và cá nhân không kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc thuộc trường hợp không phải kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng thì cơ quan thuế không cấp hóa đơn....”

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính về thuế thu nhập cá nhân:

+ Tại Khoản 2, Điều 2 quy định về thu nhập từ tiền lương, tiền công:

“2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền.

... ”

+ Tại Điểm i, Khoản 1 Điều 25 quy định về khấu trừ thuế:

“i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại Điểm c, d, Khoản 2, Điều 2 thông tư này hoặc ký hợp đồng lao động dưới 3 tháng có tổng mức trả thu nhập từ 2.000.000 đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân... ”.

- Căn cứ Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

...."

- Thực hiện hướng dẫn tại Công văn số 2547/TCT-TNCN ngày 12/6/2017 của Tổng cục Thuế trả lời chính sách thuế đối với hợp đồng nhân công thuê ngoài.

Căn cứ các quy định trên, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Trong thời gian từ ngày Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 được ban hành đến ngày 30/6/2022, các Nghị định: số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ vẫn còn hiệu lực thi hành. Theo đó:

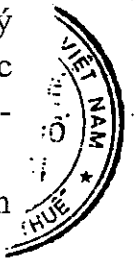
- Trường hợp Công ty có phát sinh hợp đồng thuê nhân công với cá nhân không kinh doanh thì thu nhập mà cá nhân nhận được thuộc diện chịu thuế TNCN theo quy định về tiền lương, tiền công. Công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN theo mức 10% đối với thu nhập từ 2.000.000 đồng/lần trở lên trước khi trả cho cá nhân, không phân biệt cá nhân là đại diện cho nhóm cá nhân. Cơ quan Thuế không cấp hóa đơn lẻ cho cá nhân đối với trường hợp này.

- Trường hợp Công ty có phát sinh hợp đồng thuê nhân công với cá nhân kinh doanh thì cơ quan Thuế quản lý của cá nhân kinh doanh bán hóa đơn cho cá nhân theo hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

Công ty được hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính nêu trên.

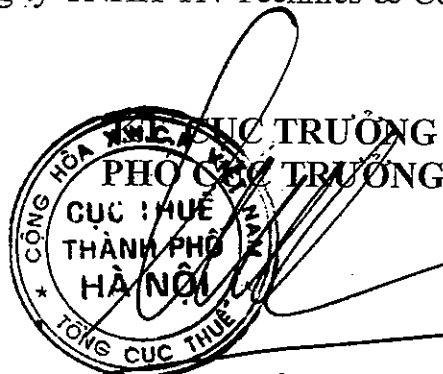
Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, Quý Công ty có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm Tra số 1 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty TNHH TN Technics & Construction được biết và thực hiện./



Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NVDTPC;
- Phòng TTKT1;
- Website Cục thuế;
- Lưu: VT, TTHT(2) (6;3)



Nguyễn Tiến Trường